TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 86/2019/QĐST- HNGĐ	*Diễn Châu, ngày 01 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ Phí năm 2015;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 57/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Ngô Sỹ D, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Xóm A, xã X, huyện D, tỉnh Nghệ An.

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1994

Địa chỉ: Xóm A, xã X, huyện D, tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Ngô Sỹ D và chị Nguyễn Thị T đăng ký ký kết hôn ngày 14/11/2013 có đăng ký kết hôn tại UBND xã X huyện D tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Anh Ngô Sỹ D và chị Nguyễn Thị T đều thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Ngô Tú A, sinh ngày 27/01/2015 và Ngô Minh K, sinh ngày 01/8/2017 (đã chết). Anh Ngô Sỹ D và chị Nguyễn Thị T thống nhất thỏa thuận giao con chung là Ngô Tú A, sinh ngày 27/01/2015 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Anh Ngô Sỹ D và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu tòa án giải quyết quan hệ tài sản chung của vợ chồng.

[4] Về lệ phí tòa án: Vợ chồng thống nhất thỏa thuận anh Ngô Sỹ D chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Ngô Sỹ D và chị Nguyễn Thị T.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Ngô Tú A, sinh ngày 27/01/2015 và Ngô Minh K, sinh ngày 01/8/2017 (đã chết). Giao con chung là Ngô Tú A, sinh ngày 27/01/2015 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Ngô Sỹ D vì chị T chưa yêu cầu.

Anh Ngô Sỹ D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản: Anh Ngô Sỹ D và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí tòa án: Anh Ngô Sỹ D thỏa thuận chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) anh D đã nộp tại chi cục thi hành án Dân sự huyện Diễn Châu theo biên lai số 0004687 ngày 19 tháng 6 năm 2019.

3. Quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Diễn Châu;*
- *Chi cục T.H.A Diễn Châu;*
- *UBND xã X, h.D,*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Đình Lâm